

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HSST

Ngày: 02 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tống Kim Phụng

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST - HS ngày 19/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T, sinh năm 19xx tại Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Xóm xx, xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lương Văn Đ và bà Phạm Thị O; Vợ: Hoàng Thị H, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm x, thôn PL, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số xx, phố TK, thị trấn PD, huyện KS, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 20xx (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 22/5/2021, bị cáo Lương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35K1 - 430.xx chở vợ là chị Hoàng Thị H đi từ nhà tại xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình đến khu vực đường Lương Văn Thăng, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình để lấy linh kiện máy tính. Sau khi lấy được linh kiện máy tính, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T chở vợ đến siêu thị Big C tại xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình để mua sắm. Đến nơi T điều khiển xe mô tô vào khu vực để xe rồi dựng xe ở cuối dãy gần cửa ra vào của siêu thị thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, biển kiểm soát 35B2 - 859.56 của chị Đinh Thị T đang dựng cạnh xe của T nhưng không đóng cốp. Lúc này T nảy sinh ý định mở cốp xe chị T để tìm tài sản trộm cắp. T mở cốp xe mô tô của chị T phát hiện có 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 500.000 đồng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn màu vàng có mặt đá màu đỏ, 01 đôi bông tai màu vàng cùng một số giấy tờ và đồ dùng cá nhân khác. Sau đó T lấy chiếc túi xách màu đen bỏ vào cốp xe mô tô của mình rồi đóng cốp xe lại. Khi thấy T thực hiện hành vi trộm cắp chị H nói “Anh làm gì vậy sao lại lấy của người ta” nhưng T không trả lời và lên xe chở vợ ra về mà không vào siêu thị nữa. Trên đường về nhà chị H nói “Anh trả lại đồ cho họ đi” thì T nói “Chót lấy rồi không biết trả lại kiểu gì”. Sau đó, T điều khiển xe đi đến cửa hàng vàng bạc của anh Nguyễn Đức D, trú tại số xx, phố TK, thị trấn PD, huyện KS, tỉnh Ninh Bình để bán chiếc nhẫn màu vàng có mặt đá màu đỏ với giá 1.840.000 đồng, số tài sản còn lại T mang về cất giấu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của mình. Sau phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, chị Đinh Thị T có đơn trình báo lên cơ quan Công an. Căn cứ tài liệu điều tra, Công an tiến hành triệu tập Lương Văn T để làm việc, tại đây T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lương Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35K1 - 430.81; 01 áo cộc tay màu trắng; 01 quần sooc màu đỏ sọc ngang; 01 túi xách màu đen bằng da nhãn hiệu Hiuweitu bên trong có 01 ví da nữ màu xanh; 01 lắc tay hình tròn màu vàng, đường kính 06 cm; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng bề mặt có đính đá màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 03 khẩu trang màu trắng; 01 đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ra vào công ty MCNEX tất cả đều mang tên Đinh Thị T. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Lương Văn T đã đưa chị Hoàng Thị H số tiền 1.840.000 đồng để chị H chuộc lại chiếc nhẫn kim loại màu vàng có mặt đá màu đỏ hình chữ nhật đã bán cho cửa hàng vàng bạc Đức T sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 4705/C09-P4 ngày 11/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài có hoa văn, mặt trong có chữ và số “18K – GP” gửi giám định có khối lượng 29,14 gam là hợp kim của đồng và kẽm; hàm lượng trung bình của đồng: 65,05%; kẽm 34,95 % (lắc tay có màu vàng do được mạ một lớp vàng kim loại); 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng được chế tác hình tháp, có gắn các viên đá nhỏ không màu (trong đó một chiếc hoa tai đã bị đứt rời móc khóa) gửi giám định có tổng khối lượng: 2,91 gam (tính cả các viên đá nhỏ không màu) đều là hợp kim của vàng, bạc, đồng và kẽm; hàm lượng trung bình của vàng: 41,77%; bạc: 9,09 %; đồng: 41,97 %; kẽm: 7,17 %; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá màu đỏ, mặt trong nhẫn có chữ và số “10K” gửi giám định có khối lượng 4,11 gam (tính cả viên đá màu đỏ) là hợp kim của vàng, bạc, đồng và kẽm; hàm lượng trung bình của vàng: 41,34%; bạc: 5,68 %; đồng 44,14 %; kẽm: 8,84 %.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình kết luận: túi xách nữ màu đen có gắn dòng chữ Huiweitu, kích thước (30 x 15 x 20) cm có giá 150.000 đồng; lắc tay bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 29,14 gam, hàm lượng trung bình của đồng: 65,05%; kẽm 34,95 % có giá trị 100.000 đồng; Hoa tai bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 2,91 gam, hàm lượng trung bình của vàng: 41,77%; bạc: 9,09 %; đồng: 41,97 %; kẽm: 7,17 % có giá trị 2.200.000 đồng; Nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có chữ và số 10K, trọng lượng 4,11 gam, hàm lượng trung bình của vàng: 41,34%; bạc: 5,68 %; đồng 44,14 %; kẽm: 8,84 % có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 5.450.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Lương Văn T đã trộm cắp ngày 22/5/2021 của chị Đinh Thị T tại siêu thị Big C là 5.950.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 08/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

- Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35K1 - 430.81; 01 áo cộc tay màu trắng; 01 quần sooc màu đỏ sọc ngang.

Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; biên bản vụ việc và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/5/2021 tại bãi đỗ xe trung tâm thương mại Big C thuộc thôn Đoài Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lương Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Đinh Thị T với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.950.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước đó bị cáo đã có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì thấy tài sản của bị hại sơ hở, bị cáo đã bột phát nảy sinh ý định lén lút trộm cắp. Tuy vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Trong thời gian chấp hành án hàng tháng bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập là 05% để nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Huiweitu; 01 ví da nữ màu xanh; 01 lắc tay hình tròn bằng kim loại màu vàng, đường kính 06 cm; 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng, bề mặt có đính đá màu trắng; 01 nhẫn kim loại, màu vàng có mặt đá màu đỏ hình chữ nhật; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2-859.56, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ra vào công ty MCNEX tất cả đều mang tên Đinh Thị T; 03 khẩu trang màu trắng là tài sản của chị Đinh Thị T do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả các tài sản trên cho chị Đinh Thị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35K1 - 430.81 của bị cáo Lương Văn T là phương tiện sinh hoạt chung của gia đình gồm có vợ bị cáo, bố mẹ bị cáo, hơn nữa việc bị cáo trộm cắp tài sản là do bột phát, không có mục đích từ trước nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 áo cộc tay màu trắng và 01 quần sooc màu đỏ sọc ngang là quần áo T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chị Hoàng Thị H là vợ của bị cáo Lương Văn T, ngày 22/5/2021, chị H trực tiếp nhìn thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T, mặc dù chị H đã có lời nói khuyên ngăn nhưng T vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó chị H không tố

giác hành vi phạm tội của T, tuy nhiên H là vợ T vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Thị H về tội không tố giác tội phạm quy định tại điều 390 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Đức D là chủ cửa hàng vàng Đức T. Khi mua chiếc nhẫn vàng của Lương Văn T, anh D không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

- Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35K1 - 430.xx; 01 áo cộc tay màu trắng; 01 quần sooc màu đỏ sọc ngang.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục T hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tuyết